

KẾT LUẬN

Bình Định là vùng đất có đa dạng tài nguyên thiên nhiên bao gồm núi rừng, gò đồi, đồng bằng, đầm phá, biển, bờ biển, bán đảo, hải đảo; lại có nhiều tài nguyên đất, khoáng sản và sinh vật phong phú. Tài nguyên này cùng với lợi thế giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không nối Bình Định với cả nước và quốc tế đã làm cho vùng đất này xưa và nay có nhiều thế mạnh về đầu tư nhân lực, công nghệ, tài chính để phát triển kinh tế.

Dưới thời Champa, Bình Định là vùng sản xuất nông nghiệp trồng lúa và làm vườn khá trù phú, các nghề thủ công nhất là sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, đá), khai thác vàng, đá quý và nghề làm gốm phát triển cao. Ngành hàng hải và thương mại quốc tế bước đầu cũng có nhiều khởi sắc.

Dưới thời phong kiến Đại Việt (1471-1885); với sức lao động bền bỉ của cư dân canh tác lúa nước nên lúc mới vào Bình Định lập cư, lực lượng lao động này đã tích cực khai hoang, mở mang thủy lợi, phát triển nông nghiệp, xây dựng làng xã liên tục từ thời Lê, chúa Nguyễn, Tây Sơn và triều Nguyễn trong thế kỷ XIX. Bộ mặt nông thôn và sản xuất nông nghiệp Bình Định có nhiều thay đổi căn bản theo hướng làng xã canh tác lúa nước; một truyền thống kinh tế nông nghiệp cổ truyền ổn định và bền vững được phát huy trong các thế kỷ sau.

Kế thừa nền sản xuất thủ công nghiệp vốn được phát triển từ thời Champa, các khu vực xung quanh kinh thành Đồ Bàn cũ nay được phát huy qua thao tác của những bàn tay vàng của các nghệ nhân người Việt nhất là dưới thời Tây Sơn. Nơi đây đã hình thành nhiều làng, nhiều nghề thủ công nổi tiếng như đúc đồng Bàn Châu, rèn và dệt Phương Danh, nón Gò Găng, gốm chợ Gôm... Các nghề này không những đóng góp thiết thực cho đời sống nhân dân mà hàng hóa được sản xuất từ Bình Định còn góp phần xuất khẩu trên nhiều thị trường quốc tế qua các cảng thị Nước Mặn thế kỷ XVII và Quy Nhơn thế kỷ XIX.

Cùng với Hội An và Thanh Hà, cảng thị Nước Mặn vào thế kỷ XVII là một trung tâm mậu dịch của xứ Đàng Trong⁽¹⁾. Cảng thị Nước Mặn lúc đó có luồng

⁽¹⁾ Nay còn di tích ở xã Phước Quang, huyện Tuy Phước.

buôn bán khá thường xuyên với Philippine và một số nước Đông Nam Á. Vào thế kỷ XVIII, khi cửa Kẻ Thử bị lấp, sông Kôn cạn dần và bị bồi ở phía hạ lưu, thuyền buôn không thể lên đến Nước Mặn, nhưng cũng từ đó đã tạo nên vịnh Gò Bồi buôn bán khá tấp nập hoạt động thương mại của các cảng thị ở phía Bắc đầm Thị Nại được mở ra liên tục từ thế kỷ X thuở Champa xây dựng đế đô Đồ Bàn đến Tây Sơn xây dựng kinh đô Hoàng Đế vào thế kỷ XVIII đã nhường chỗ cho Quy Nhơn, khi cảng Quy Nhơn ở về phía Nam đầm Thị Nại được độc quyền luân chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu cho cả một vùng đất trù phú phía Nam miền Trung và Tây Nguyên.

Đô thị Quy Nhơn hình thành vào nửa đầu thế kỷ XIX và được thương nhân người Hoa đầu tư cả nhân lực lẫn tài chính nên khá sầm uất. Đây cũng là cơ sở để thực dân Pháp sau một quá trình thăm dò và họ đã chọn Bình Định mà trung tâm là Quy Nhơn làm vùng chiến lược để đầu tư, khai thác thuộc địa trong mối quan hệ với các tỉnh Nam miền Trung và Tây Nguyên vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX từ giao thông vận tải, công nghiệp, đồn điền...

Sự phát triển kinh tế Bình Định thời Pháp thuộc đã làm thui chột một số nghề sản xuất truyền thống như dệt, nung vôi, sản xuất vật liệu xây dựng nhưng từ đó đã hình thành nhiều ngành mới có năng suất cao hơn như kinh tế nông nghiệp và trồng cây công nghiệp trong các đồn điền có diện tích hàng trăm hecta nằm trong tay các chủ tư bản. Ngành trồng dừa và khai thác, chế biến các sản phẩm từ dừa như xà phòng, dầu dừa... cũng là một đóng góp mới. Ngư nghiệp được trang bị cơ khí và kỹ thuật đánh bắt mới cũng khai thác được nhiều hải sản có giá trị kinh tế cao.

Những chuyển biến cơ bản có tính cách mạng công nghệ là việc hình thành các nhà máy cơ khí sửa chữa ô tô, tàu hỏa của một số tư bản người Pháp và người Việt nhằm phục vụ cho vận tải đường bộ và đường sắt. Ngành công nghiệp điện, nước cũng là một ngành mới đáp ứng yêu cầu công nghệ phát triển của Quy Nhơn và cư dân đô thị đã góp phần thay đổi diện mạo thành phố thời cận đại.

Dệt cũng được xem là một ngành phát triển ở Bình Định trong thời Pháp thuộc, trong đó có xưởng dệt nổi tiếng ở Phú Phong mang tên chủ tư bản Delignon. Tất cả những hàng hóa sản xuất đó hứa hẹn cho một nền thương mại phát triển và sự nhộn nhịp của hoạt động xuất nhập khẩu ở cảng Quy Nhơn.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954), Bình Định là vùng tự do nên nhân dân và quân đội có điều kiện để sản xuất và phục vụ chiến đấu, xây dựng, phát triển kinh tế trong thời chiến như tăng gia sản xuất nông nghiệp và các loại cây trồng khác để đảm bảo đời sống cho nhân dân và phục vụ

kháng chiến, kiến quốc. Nghề dệt cũng được phát triển với loại vải Sita nổi tiếng trong cả nước. Các xưởng sửa chữa vũ khí Bình Định cũng đáp ứng được yêu cầu cho cuộc chiến tranh chống Pháp. Các ngành thương nghiệp, tài chính, ngân hàng Bình Định đã góp phần quan trọng để bình ổn giá cả, thị trường, cung ứng hàng hóa cho các vùng miền, thúc đẩy nền kinh tế vùng tự do phát triển trong điều kiện đất nước có chiến tranh.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), Bình Định có nhiều căn cứ quân sự, địa bàn chiến lược ở miền Trung và Tây Nguyên của đế quốc Mỹ nên chúng nhanh chóng phát triển ở Bình Định mà trung tâm là thành phố Quy Nhơn thành trung tâm thương mại, dịch vụ, tài chính - ngân hàng lớn để phục vụ cho cỗ máy chiến tranh. Do đó, Quy Nhơn cũng nhanh chóng phát triển và giàu lên bằng chính sách kinh tế thời chiến và ô ạt hàng hóa ngoại nhập nhưng mất cân đối và thiếu bền vững.

Sau năm 1975 đến năm 2000, kinh tế Bình Định đã trải qua những thời kỳ khó khăn do hậu quả chiến tranh và mười năm bao cấp. Nhưng nhìn chung, nền kinh tế Bình Định xây dựng có quy hoạch, phát triển cả quy mô lẫn chất lượng ngành nghề để đáp ứng cho nhu cầu thị trường tạo thành một chuyển biến mang tính tích cực, có tính chất đột phá trong lịch sử kinh tế Bình Định.

Từ nền kinh tế tự cấp, tự túc thời phong kiến, lệ thuộc thời thực dân Pháp thống trị, phục vụ chiến tranh thời đế quốc Mỹ tạm chiếm, khắc phục hậu quả chiến tranh, thiên tai khốc liệt và nền kinh tế bao cấp nặng nề từ sau ngày quê hương giải phóng, kể từ thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay, tuy chỉ là một cung đoạn ngắn ngủi của thời gian nhưng nền kinh tế Bình Định có bước phát triển vượt bậc trên tất cả các ngành nghề nông, lâm, ngư nghiệp; công nghiệp, thủ công nghiệp; thương nghiệp, du lịch, dịch vụ...

Có được thành quả trên là nhờ lãnh đạo tỉnh và các ngành biết vận dụng đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước; tạo cơ chế thuận lợi cho các ngành sản xuất, cùng sự chủ động của các địa phương, biết năng động nắm bắt các cơ hội đầu tư và hội nhập của kinh tế thị trường; phát huy truyền thống lao động của nhân dân, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên nên kinh tế Bình Định đã phát triển theo hướng tích cực phù hợp với xu thế của thời đại.

Mười lăm năm vận dụng chính sách đổi mới, phát triển kinh tế trên đất Bình Định là một khẳng định đúng đắn về đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, cùng tinh thần trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, các cấp, các ngành và tinh thần lao động bền bỉ, sáng tạo của nhân dân Bình Định.